TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Bản án số: 21/2020/HS-ST Ngày 03-6-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Đặng Thị Đôi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Kim S, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1960 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim T1, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1939; có vợ là Đoàn Thị L1, sinh năm 1966 (đã ly thân) và có 01 con, sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18 ngày 27 tháng 6 năm 1991 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt Bùi Kim S 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" và bản án hình sự Pc thẩm số 87 ngày 03 tháng 8 năm 1991 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử y án sơ thẩm (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 03 tháng 01 năm 2020 tại Trại tạm giam - Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Ngô Văn D, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Phạm Thế P, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2019, Công an huyện K, thành phố Hải Phòng đã phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang Bùi Kim S trú tại thôn N, xã Đ, huyện K, Hải Phòng có hành vi bán trái phép 200.000 đồng chất nghi là ma túy cho Ngô Văn D, sinh năm 1982, trú tại thôn Q, xã T, K và 100.000 đồng chất nghi là ma túy cho Phạm Thế P, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã N, huyện K. D đã giao tiền, nhận ma túy của S, P giao tiền nhưng chưa nhận được ma túy của S thì cả ba đều bị bắt giữ cùng vật chứng tại nhà của S.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại phòng của S gồm 04 mẩu giấy màu trắng kích thước 04 x 04 cm loại giấy vở học sinh, 02 túi nilon màu trắng kích thước 03 x 05 cm có đầu kẹp cuối màu cam; 01 cân tiểu ly màu nâu kích thước 04 x 08 cm, trên bề mặt cân bám dính chất bột màu trắng nghi là Heroine (niêm phong ký hiệu M2); thu tại túi quần bên phải phía trước của D 02 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chất bột màu trắng kích thước 0,5 x 1 cm (niêm phong ký hiệu M1); thu tại túi quần bên phải phía trước của S đang mặc số tiền 300.000 đồng, S khai đó là số tiền bán ma túy vừa nhận của D và P.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Kim S. Kết quả khám xét, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 04/KLGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu M1 là Heroine, khối lượng 0,04 gam. Chất bột màu trắng bám dính bề mặt cân tiểu ly của mẫu M2 là Heroine, không đủ điều kiện xác định khối lượng.

Tại Phiếu xét nghiệm ngày 31 tháng 12 năm 2019 của cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Hải Phòng xác định Ngô Văn D, Bùi Kim S dương tính với MOP, là đối tượng nghiện Heroine; Phạm Thế P dương tính với MOP, MET, là đối tượng nghiện Heroine và ma túy đá.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận tội: Sáng ngày 28 tháng 12 năm 2019, S đi xe buýt đến khu vực đường tàu Hải Phòng, gặp một người đàn ông không quen biết, mua 400.000 đồng được 01 gói ma túy Heroine. S cầm gói ma túy về nhà, chia thành 05 gói nhỏ, mục đích để bán và sử dụng cho bản thân. Vào

khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2019, S đang nằm trên giường trong nhà thì D đến đứng ở phía ngoài cửa sổ nhà S đang mở. D hỏi mua 01 gói ma túy, S bán cho D 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S bán cho P 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng cũng tại cửa sổ nhà của S. Sáng ngày 30 tháng 12 năm 2019, S sử dụng hết 01 gói Heroine trong số Heroine S đã mua vào sáng ngày 28 tháng 12 năm 2019. Còn lại 02 gói Heroine, đến khoảng 12 giờ 30 Pt ngày 30 tháng 12 năm 2019, S đang nằm trên giường trong nhà, D đến đứng ở phía ngoài cửa sổ nhà S đang mở tại thôn N, xã Đ, huyện K, Hải Phòng hỏi mua của S 02 gói Heroine, S đồng ý. D đưa cho S 200.000 đồng, S cầm tiền và lấy 02 gói từ trong túi áo ngực bên trái phía trước S đang mặc đưa cho D, D cầm 02 gói ma túy đi ra sân nhà S. Lúc này, P cũng đến đứng ở cửa sổ hỏi mua 01 gói ma túy của S, đồng thời đưa cho S 100.000 đồng. S cầm tiền và nói với P là hết ma túy rồi để chiều S đi mua ma túy về đưa P, ngay lúc đó cả ba cùng bị Công an huyện bắt quả tang, lập biên bản và thu giữ các vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn D và anh Phạm Thế P đều khai: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2019, D đến đứng ở phía ngoài cửa sổ nhà S đang mở ở thôn N, xã Đ, huyện K, Hải Phòng, thấy S ở trong nhà. D hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, S đồng ý, D đưa cho S 200.000 đồng, S đưa cho D 02 gói ma túy loại Heroine. Sau đó, có P cũng đến đứng phía ngoài cửa sổ nhà S. P hỏi mua của S 01 gói ma túy và đưa cho S 100.000 đồng, S nhận tiền và nói hết ma túy, để chiều S đi mua về đưa cho P. Cùng lúc đó cả ba đều bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các vật chứng. Ngoài ra, D còn khai nhận vào khoảng 18 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2019 có mua 100.000 đồng ma túy Heroine của S và P cũng khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2019 P có mua 100.000 đồng ma túy Heroine của S. Hôm đó D, P cũng đứng phía ngoài cửa sổ đang mở để hỏi mua ma túy, đưa tiền cho S, S ở trong nhà đưa ma túy cho D, P đúng như S đã khai.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai: 02 gói Heroine bị cáo bán cho D, P vào chiều tối ngày 29 tháng 12 năm 2019, 01 gói Heroine bị cáo sử dụng sáng ngày 30 tháng 12 năm 2019 và 02 gói Heroine bị cáo bán cho D vào 12 giờ 30 phút ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại nhà S đều là của S mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng với giá 400.000 đồng vào sáng ngày 28 tháng 12 năm 2019 rồi mang về chia ước lượng thành 05 gói nhỏ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán để thu lợi. Bị cáo bán 04 gói ma túy đã mua với giá 400.000 đồng cho D và P nên bị cáo đã thu lợi là 01 gói ma túy, bị cáo sử dụng hết vào sáng ngày 30 tháng 12 năm 2019. Số tiền 300.000 đồng thu của bị cáo là tiền bán ma túy bị cáo nhận được của D và P, 01 cân tiểu ly do bị cáo nhặt được ở

đường tàu nội thành Hải Phòng, khi về nhà bị cáo kiểm tra thấy đã bị hỏng, không sử dụng được nên để trong ngăn tủ. Bị cáo khai làm nghề làm ruộng, trồng rau mang ra chợ bán, không tính được thu nhập cụ thể hàng tháng. Ngôi nhà nơi bị cáo ở và đã có hành vi bán ma túy là ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ bị cáo, bị cáo không có tài sản, đồ vật riêng gì có giá trị lớn.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSKT ngày 16 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Bùi Kim S về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng; đề xuất về mức hình phạt, xử lý vật chứng, các vấn đề khác cần phải giải quyết trong vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- Bùi Kim S từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Phạt 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao bì của mẫu M1 và 01 cân tiểu ly của mẫu M2 được niêm phong lại trong bì giấy sau giám định; 04 mẩu giấy màu trắng kích thước 04 x 04 cm loại giấy vở học sinh; 02 túi nilon màu trắng kích thước 3 x 5 cm có đầu kẹp cuối màu cam.

+ Tịch thu: Số tiền 300.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ bán trái phép chất ma túy cho Bùi Kim S ở đường tàu Hải Phòng ngày 28 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi Ngô Văn D 02 lần mua ma túy của Bùi Kim S, trong đó, ngày 29 tháng 12 năm 2019, sau khi mua xong, D đã sử dụng hết và ngày 30 tháng 12 năm 2019, sau khi mua của S 0,04 gam Heroine, mục đích để sử dụng, do lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện K xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi Phạm Thế P mua ma túy của Bùi Kim S ngày 29 tháng 12 năm 2019, P đã sử dụng hết Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện K xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Bùi Kim S có hành vi sử dụng 01 gói ma túy vào sáng ngày 30 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là phù hợp.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh, điều luật áp dụng:*

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong các ngày 29, 30 tháng 12 năm 2019, tại nhà của Bùi Kim S ở thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng Bùi Kim S đã có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Ngô Văn D và 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thế P. Tổng cộng, S có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho D và P để thu lợi bất chính. Như vậy, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[3] Bị cáo có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho D và P trong các ngày 29, 30 tháng 12 năm 2019. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết định khung "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[5] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có 05 (năm) năm 01 (một) tháng tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Từ những phân tích về nhân thân, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xác định loại hình phạt chính:*

[6] Đánh giá tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải tiếp tục bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung:*

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận làm lao động tự do, thu nhập không tính cụ thể được. Nhưng xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo với số tiền 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:*

[8] Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vỏ bao bì của mẫu M1 và 01 cân tiểu ly của mẫu M2 được niêm phong lại trong bì giấy sau giám định; 04 mẩu giấy màu trắng kích thước 04 x 04 cm loại giấy vở học sinh; 02 túi nilon màu trắng kích thước 3 x 5 cm có đầu kẹp cuối màu cam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có vào ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo biên lai thu tiền ký hiệu:

AA/2012, số 0005595 ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

+ Bị cáo phải nộp lại số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có vào ngày 29 tháng 12 năm 2019 để sung vào ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí:*

[9] Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Các vấn đề khác có liên quan, Cơ quan điều tra đã xem xét, giải quyết là phù hợp và có căn cứ nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

1. Hình phạt chính: Bùi Kim S 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 03 tháng 01 năm 2020.

2. Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

Bị cáo phải chịu số tiền 10.000.000^{đ} (mười triệu đồng) là tiền phạt bổ sung để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bao bì của mẫu M1 và 01 cân tiểu ly của mẫu M2 được niêm phong lại trong bì giấy sau giám định; 04 mẩu giấy màu trắng kích thước 04 x 04 cm loại giấy vở học sinh; 02 túi nilon màu trắng kích thước 3 x 5 cm có đầu kẹp cuối màu cam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền ký hiệu: AA/2012, số 0005595 ngày 17 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Bị cáo phải nộp lại: Số tiền 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

- Anh D, anh P có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Trại giam Hải Phòng;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo, người có QL, NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Hoàng